



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật diễn xuất**
- Tên tiếng Anh: Acting techniques
- Mã học phần: CTE401
- Số tín chỉ: 2 (1/1/2)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: không
- Đơn vị phụ trách: Khoa nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
- Lý thuyết: 15 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Phạm Ngọc Hiền
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0903676710
- Email: ngochienbiendao@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Âu Nguyễn Thanh Nguyên
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0932649093
- Email: nguyenant@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần "Kỹ thuật diễn xuất" trong ngành Công nghệ Điện ảnh Truyền hình tập trung vào phát triển kỹ năng diễn xuất của sinh viên qua lý thuyết và thực hành. Nó bao gồm việc hiểu và áp dụng các kỹ thuật diễn xuất cơ bản, như cử động, giao tiếp phi ngôn ngữ và xây dựng nhân vật. Mục tiêu là giúp sinh viên xây dựng khả năng thể hiện cảm xúc và truyền đạt thông điệp một cách hiệu quả qua hình ảnh và âm thanh.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về nghệ thuật diễn xuất. Nó tập trung vào việc hiểu và áp dụng các kỹ thuật biểu diễn nhân vật, cảm xúc và tương tác trong môi trường quay phim. Sinh viên được dạy cách sử dụng cơ thể, giọng nói, và biểu cảm để truyền đạt thông điệp và tạo ra ấn tượng sâu sắc trong công việc diễn xuất trên màn ảnh.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng diễn xuất trên màn ảnh. Các nội dung bao gồm cách sử dụng cơ thể, giọng nói và biểu cảm để truyền đạt thông điệp, xây dựng nhân vật và tương tác với đồng nghiệp và đạo diễn.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về cách thức biểu đạt cảm xúc, diễn xuất tự nhiên và hiệu quả trên màn ảnh. Nó tập trung vào các kỹ năng như cách diễn đạt qua ngôn ngữ cơ thể, giọng điệu, cử chỉ và biểu cảm khuôn mặt. Đồng thời, nó cũng giúp sinh viên hiểu về quy trình sản xuất phim, tương tác với đạo diễn và đồng nghiệp, cũng như làm việc với kịch bản và chỉ đạo diễn.

- Trang bị kiến thức về cách thức diễn xuất hiệu quả trên màn ảnh. Các nội dung bao gồm cách thức sử dụng ngôn ngữ cơ thể, giọng điệu, cảm xúc và kỹ thuật diễn xuất trước ống kính để truyền đạt thông điệp và tạo ra ấn tượng mạnh mẽ với khán giả.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu biết về các phương pháp và kỹ thuật diễn xuất cơ bản và tiên tiến trong nghệ thuật biểu diễn.
CLO2	Hiểu biết về các nguyên tắc cơ bản của việc xây dựng và phát triển nhân vật trong kịch bản và trên màn ảnh.
Kỹ năng	
CLO3	Phát triển kỹ năng diễn xuất qua việc thực hành và trải nghiệm trên sân khấu và màn ảnh.
CLO4	Áp dụng các kỹ thuật diễn xuất như biểu cảm cơ thể, giọng điệu, và tương tác

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
	với đối tác diễn xuất.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Phát triển khả năng tự chủ trong việc nghiên cứu và thực hành kỹ thuật diễn xuất.
CLO6	Chịu trách nhiệm về việc nắm vững và áp dụng các kỹ thuật diễn xuất vào các dự án phim và truyền hình.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X			X				X				
CLO2		X							X			
CLO3				X		X	X				X	
CLO4					X		X				X	
CLO5			X									X
CLO6	X		X				X		X			

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*
CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Giới thiệu về nghệ thuật diễn xuất	CLO2, CLO5
1.1.	Lịch sử và Phát triển	
1.2.	Các Phương pháp Diễn xuất	
1.3.	Vai trò của Diễn viên trong Sản xuất	
Chương 2	Ngôn ngữ cơ thể và cử chỉ	CLO3, CLO4, CLO6
2.1.	Biểu cảm khuôn mặt	
2.2.	Cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể	
2.3.	Vai trò của vị trí cơ thể và di chuyển	
Chương 3	Kỹ thuật giọng điệu và nói	CLO1, CLO3
3.1.	Điều khiển hơi thở	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
3.2.	Mô phỏng giọng nói	
Chương 4	Tập trung cảm xúc và tình huống	CLO1, CLO5
4.1.	Phân tích cảm xúc trong tình huống	
4.2.	Kỹ thuật thể hiện cảm xúc	
4.3.	Thực hành và phản hồi	
Chương 5	Kỹ thuật diễn xuất trước ống kính	CLO2, CLO4, CLO5
5.1.	Kỹ thuật thể hiện cảm xúc	
5.2.	Kỹ thuật điều chỉnh giọng điệu và ngôn ngữ cơ thể	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO5
	- Sinh viên thực hiện các bài tập tập trung vào việc giải phóng và thể hiện các cảm xúc khác nhau, bao gồm vui vẻ, buồn bã, tức giận, sợ hãi, và hạnh phúc. - Lựa chọn một nhân vật từ một bộ phim hoặc một vở kịch và nghiên cứu sâu về tình cảm, lịch sử và mục tiêu của nhân vật đó.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO2, CLO4, CLO5
	Thực hiện các kịch bản hoặc trò chơi diễn xuất nhóm trong đó các thành viên phải tương tác với nhau và phản ứng với các tình huống khác nhau.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Kỹ thuật điều chỉnh giọng điệu và ngôn ngữ cơ thể	2	1	6	6	15	
2	Ngôn ngữ cơ thể và cử chỉ	2	1	6	6	15	
3	Kỹ thuật giọng điệu và nói	2	1	6	6	15	
4	Tập trung cảm xúc và tình huống	2	1	6	6	15	
5	Kỹ thuật diễn xuất trước ống kính	2	1	6	6	15	
Tổng		10	5	30	30	75	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Thảo luận về các phương pháp và kỹ thuật diễn xuất truyền thống và hiện đại trên màn ảnh
- Tiểu luận về vai trò của Diễn viên trong quá trình sản xuất phim
- Thảo luận về cách áp dụng kỹ thuật diễn xuất trong các thể loại phim khác nhau như phim hành động, tâm lý, hài hước, và phim khoa học viễn tưởng

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Tập huấn và thực tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Bài giảng lý thuyết	X	X		X		
Bài tập và dự án thực tế	X					X
Phân tích và đánh giá tác phẩm			X		X	
Tập huấn và thực tập				X	X	

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu
- Diễn xuất

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình	X	X				
Làm việc nhóm	X				X	
Tự học, tự nghiên cứu			X			
Diễn xuất				X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Biểu diễn

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Quá trình	X				X	
Biểu diễn	X		X		X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Văn An, Kỹ thuật diễn xuất cơ bản, NXB Sân khấu, 2021.
- Trần Thị Mai, Diễn xuất và biểu cảm hình thể, NXB Văn hóa – Văn nghệ, 2022.
- Lê Quốc Hùng, Phân tích nhân vật trong diễn xuất, NXB Văn hóa – Thông tin, 2023.
- Nguyễn Thị Hồng, Thực hành diễn xuất truyền hình, NXB Văn hóa – Văn nghệ, 2020.
- Phạm Văn Bình, Diễn xuất và nghệ thuật kể chuyện, NXB Lao động, 2024.
- Nguyễn Thị Minh Ngọc, Kỹ thuật diễn xuất nâng cao, NXB Sân khấu, 2021
- Tài Linh, Nghệ Thuật Diễn Xuất, NXB Mỹ Thuật, 2021.
- Tô Thanh Tùng, Nghệ Thuật Diễn Xuất - Kỹ Thuật Biểu Diễn, NXB Mỹ thuật, 2009.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Hùng, Phân tích cấu trúc diễn xuất phim, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.
- Lê Thị Thu Hà, Thực hành diễn xuất truyền hình, NXB Văn hóa – Văn nghệ, 2022.
- Phạm Quang Trung, Diễn xuất và nghệ thuật kể chuyện, NXB Lao động, 2023.
- Đỗ Thị Lan, Diễn xuất phim ngắn: Lý thuyết và thực tiễn, NXB Trẻ, 2024.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức